|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH QUẢNG BÌNH**  Số: 3652/QĐ-UBND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Quảng Bình, ngày tháng năm 2016* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố thủ tục hành chính** **thuộc thẩm quyền giải quyết**

**của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Bình**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 09/2014/QĐ-UBND ngày 02/7/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình về việc ban hành Quy chế công bố, công khai thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 354/TTr-SKHCN ngày 20/10/2016,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Bình.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Sở Tư pháp và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận***:  - Như Điều 3;  - Cục Kiểm soát TTHC - Bộ Tư pháp;  - Bộ KH&CN;  - CT, các PCT UBND tỉnh;  - Lưu VT, NC, TTTHCB. | **KT. CHỦ TỊCH**  **PHÓ CHỦ TỊCH**  **Nguyễn Tiến Hoàng** |

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC** **THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾTCỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND*

*ngày tháng năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình)*

**PHẦN I.DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên thủ tục hành chính** | **Trang** |
| **I** | **Lĩnh vực Khoa học và Công nghệ** | |
| 1 | Thủ tục thẩm định công nghệ dự án đầu tư | 2 |
| **II** | **Lĩnh vực Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng** | |
| 2 | Thủ tục cấp/cấp bổ sungGiấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất ôxy hóa, các hợp chất ô xít hữu cơ (thuộc loại 5) và các chất ăn mòn (thuộc loại 8) bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa | 7 |
| 3 | Thủ tục cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm | 17 |

**2. Danh mục thủ tục hành chính bị hủy bỏ, bãi bỏ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Số hồ sơ TTHC** | **Tên thủ tục hành chính** | **Tên VBQPPL quy định việc**  **bãi bỏ, hủy bỏ** |
| 1 | T-QBI-283910-TT  Thủ tục số 1, Lĩnh vực hoạt động Khoa học và Công nghệ Phần I Quyết định số [948/QĐ-UBND](http://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=948/Q%C4%90-UBND&area=2&type=0&match=False&vc=True&org=74&lan=1)ngày 26/4/2013 | Thủ tục cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất ôxy hóa, các hợp chất ô xít hữu cơ và các chất ăn mòn bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ | Thông tư số 09/2016/TT-BKHCN ngày 09/6/2016 của Bộ KH&CN quy định trình tự, thủ tục cấp giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất ôxy hóa, các hợp chất ô xít hữu cơ (thuộc loại 5) và các chất ăn mòn (thuộc loại 8) bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa, thay thế Thông tư số 25/2010/TT-BKHCN ngày 29/12/2010 của Bộ KH&CN hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất ôxy hóa, các hợp chất ô xít hữu cơ và các chất ăn mònbằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ. |

**PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNHTHUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾTCỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

**1.** **Thủ tục thẩm định công nghệ dự án đầu tư**

**\*Trình tự thực hiện:**

- Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ của cơ quan chủ trì thẩm định dự án đầu tư.

Cơ quan chủ trì thẩm định dự án đầu tư gửi hồ sơ đề nghị thẩm định theo quy định đến Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Bình.

Địa chỉ: 17A QuangTrung, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày lễ, tết).

- Bước 2: Thẩm định hồ sơ: Sở Khoa học và Công nghệ sẽ tiến hành thẩm định hồ sơ và gửi văn bản thẩm định đến cơ quan chủ trì thẩm định dự án đầu tư.

**\*Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại trụ sở Sở Khoa học và Công nghệ hoặc qua đường bưu điện.

**\*Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ:

+ Vănbảnđềnghị của Cơquan chủ trìthẩmđịnh dựánđầutư.

+ Hồsơdựánđầutưtheoquyđịnhcủaphápluật.Tronghồsơdựánđầutư, tạinộidungvềkhoahọcvàcôngnghệcầnnêurõ:Têncôngnghệ,xuấtxứcông nghệ,sơđồquytrìnhcôngnghệ,phântíchvàlựachọnphươngán công nghệ; thôngsốkỹthuậtchính,tìnhtrạngsửdụngcủamáymóc,thiếtbịvàdâychuyền côngnghệchính(danhmụcmáymóc,thiếtbị,dâychuyềncôngnghệ;đặctính, tínhnăng kỹthuật,côngsuất,mới hayđã qua sửdụng).

+ Báocáokếtquảnghiêncứucơsởlýluậnvàthựctiễnchoviệcxâydựngdự án đầutư(nếu có).

+ Biênbảnđánhgiá nghiệmthu kếtquảnghiêncứu(nếu có).

+ Đánh giá tácđộngcủa côngnghệđếnhiệuquảkinh tế -xã hội.

+ Đánh giá sơ bộ tác độngcủa côngnghệ đếnmôi trường.

+ Dựthảohợpđồngchuyểngiaocôngnghệ(nếucónộidunggópvốnbằng côngnghệ).

+ Danhmụcmáymóc,thiếtbị,dâychuyềncôngnghệđãquasửdụngnhập khẩu(nếu có).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

**\* Thời hạn giải quyết:**Trong thời gian 12 ngày làm việc (đối với dự án đầu tư thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư) hoặc 8 ngày làm việc (đối với dự án đầu tư thuộcdiện cấp giấy chứng nhận đầu tư mà không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư) kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

\* **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cơ quan chủ trì thẩm định dự án đầu tư.

\* **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Khoa học và Công nghệ.

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Khoa học và Công nghệ.

\* **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính**: Văn bản kết quả thẩm định công nghệ dự án đầu tư theo mẫu (Mẫu 4 - ban hành kèm theo Thông tư 03/2016/TT-BKHCN).

\* **Phí và lệ phí:** Không

\* **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

\* **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Theo quy định tại khoản 2, Điều 3, Thông tư 03/2016/TT-BKHCN:

Dựánđầutưthuộcdiệnquyếtđịnhchủtrươngđầutưhoặc quyếtđịnhđầutưcủacấpcóthẩmquyềncủađịaphươnghoặcdựánthuộcdiện cấpgiấy chứngnhậnđăngkýđầutưcủađịaphươngmàkhôngthuộcdiệnquyết địnhchủ trươngđầutư.

**\* Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- [Thông tư 03/2016/TT-BKHCN ngày 30/3/2016 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định](http://luatvietnam.vn/VL/662/Thong-tu-252014TTBKHCN-cua-Bo-Khoa-hoc-va-Cong-nghe-quy-dinh-viec-chuan-bi-ung-pho-va-ung-pho-su-co-/2672D722-CE42-4C3A-821C-20A96E307BEC/default.aspx) về hồ sơ, nội dung và quy trình, thủ tục thẩm định cơ sở khoa học của chương trình phát triển kinh tế - xã hội, thẩm định công nghệ của dự án đầu tư.

***Ghi chú:***Biểu mẫu đính kèm.

***Mẫu 4***

*(Ban hành kèm theo Thông tư 03/2016/TT-BKHCN)*

CQCQCỦA CƠ QUAN TĐCN1)

**CƠ QUAN THẨMĐỊNH CÔNG NGHỆ(2)**

Số:...../....-....

**CỘNGHÒA XÃHỘICHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độclập -Tựdo - Hạnhphúc**

*........, ngày.....tháng.....năm 20...*

Kínhgửi:..............................................(3)

Phúc đápCông vănsố.......... ngày..... tháng..... năm....của.....(3).... vềviệc thẩm địnhcôngnghệcủadựánđầutư.........,Cơquanthẩmđịnhcôngnghệcủadựán đầu tư(2)cóýkiếnnhưsau:

1. Tóm tắt dự án đầu tư

CầnnêumộtsốnộidungcơbảnnhấtsauđâytrongphầnđầucủaVănbản thẩmđịnh:

* 1. Mục tiêu dựánđầu tư.
  2. Tổngvốnđầutư,vốnđiềulệ,cácgiaiđoạnđầutư,xuấtxứnguồnvốn (vốnngânsáchnhà nước, vốncủa nhàđầutư,vốnvay...).
  3. Hìnhthứcđầutư(100%vốnnướcngoài,liêndoanh,hợpđồnghợptác kinhdoanh, ODA,...),chủđầu tư, người đạidiện cóthẩmquyền.
  4. Địađiểmthực hiện dựánđầutư(vị trí,diệntích...).
  5. Thờigianhoạtđộngcủa dựánđầutư.

2. Nhận xét về dự án đầu tư

2.1. Về cơ sở khoa học của dự án:

Vớimụctiêunêuởphần trên,cầnđốichiếuvới chủ trương,chínhsách,quyhoạch củaNhànướcxem cócầnthiết,cóphùhợpkhôngvàxem xétýnghĩakinhtế-xã hộicủa dựánđể đưarachínhkiếncủa Cơquan thẩmđịnhcông nghệ là ủnghộhay phảnđốimụctiêucủadựán.Cónhiềumứcđộkhácnhauđểthểhiệnchínhkiến:

* + Các cơ sở pháplý,cơ sởkhoahọc củadựán đầutư.
  + Nếudựánthuộcloạiđặcbiệtkhuyếnkhíchđầutư,thựchiệnthìtrongbản nhậnxétcầnthểhiệncơquantổchứcthẩmđịnhhoàntoànnhấttrívớimụctiêu củadựánvà đềnghịdựánsớmđược thựchiện.

1. GhitênBộchủquảnhoặcỦybannhândântỉnh,thànhphốtrựcthuộcTrungươngchủquảncủaCơquanthẩm

địnhcôngnghệcủadựánđầutư.

1. GhitênCơquanthẩmđịnhcôngnghệcủadựánđầutư.
2. GhitênCơquanchủtrìthẩmđịnhdựánđầutư.

- Nếudựánthuộcloạikhuyếnkhíchđầutư,thựchiệnthìtrongbảnnhậnxét cầnthểhiệnsựủnghộcủacơquantổchứcthẩm địnhquaviệcnhậnxétdựánnên được khuyến khích đầu tư.

* + NếudựánthuộccácloạitrênnhưngcónhữngđiểmcầnlưuýthìtrongVăn bảnthểhiệnsựđồngývớimụctiêucủadựánvàlưuýcácvấnđềcầnbổsung, làmrõ.
  + Nếudựánthuộcloạiđầutưcóđiềukiệnthìcầnthậntrọngkhigópýkiếnvàphảixem xétkỹdựáncóthỏamãncácđiềukiệntheoquyđịnhhaykhôngđểcóý kiếntrong từngtrường hợpcụthể.
  + Nếu dự ánkhôngphùhợp với các chủ trương, chính sách, quyhoạch của Nhà nước thìcầntỏ rõ chínhkiếnkhôngđồngývớimục tiêu củadựán đầutư.
  1. Về côngnghệ vàthiếtbị:
     1. Về côngnghệ:
  + NêurõcôngnghệthuộcDanhmụccôngnghệkhuyếnkhíchchuyển giao hoặcDanhmụccôngnghệhạnchếchuyểngiaohoặcDanhmụccôngnghệcấm chuyển giaotheoquyđịnhhiệnhànhcủaphápluậtViệtNam.
  + Nêutómtắtcôngnghệcủadựán:Quytrìnhcôngnghệ,đặcđiểmnổibậtcủa côngnghệv.v...
  + Nhậnxéttrựctiếpvềcôngnghệ:Sựhoànthiệncủacôngnghệ,mứcđộtiên tiếncủadâychuyềncôngnghệ,tínhmớicủacôngnghệ,tínhthíchhợpcủacông nghệ,phươngánlựachọncôngnghệ.
  + Nhậnxétnhữngyếutốgiántiếpcủacôngnghệ:Vềnguyênnhiênvậtliệu, linhkiện,phụtùngchosảnxuất;sựphùhợpcủađịađiểmthựchiệndựánđốivới dâychuyền côngnghệ,v.v...
  + Nếucónộidungchuyểngiaocôngnghệthìlưuýchủđầutưcầnthựchiện theocácquyđịnhhiệnhànhcủaphápluậtvềchuyểngiaocôngnghệ. Trong trườnghợpnếudựánđầutưcógópvốnbằngcôngnghệthìcầnxemxétdựthảo hợpđồngchuyểngiaocôngnghệcóphùhợp vớiquyđịnhcủa pháp luật vềchuyển giaocôngnghệkhông?
    1. Về thiếtbị:

Nêunhậnxét vềthiếtbịsử dụngtrongdựán:Dây chuyềnthiếtbịcóphù hợp với mục tiêu của dự ánkhông?Có đồngbộkhông?Thiếtbị của dựán là mới haycũ?

Nếudựánđầutưcóliệtkêdanhsáchmáymóc,thiếtbị,dâychuyềncông nghệ đãqua sửdụng dựkiếnnhậpkhẩu,cầncónhậnxétvềcác nộidung:Mứcđộ cũcủa máymóc, thiếtbị,dâychuyềncôngnghệ (nămsảnxuất,thờigian đãsửdụng, thờigiansửdụngcònlại,...);nguồngốc,xuấtxứcủamáymóc,thiếtbị,dâychuyềncôngnghệ;sựphùhợpcủacácđặctínhkỹ thuậtchínhcủamáymóc,thiếtbị, dây chuyềncôngnghệđãquasửdụngvớicácquyđịnhvềantoàn,tiếtkiệmnăng lượngvàbảovệ môi trường.

* 1. Về nhữngvấnđềkhác cóliênquan (nếu có):
  + Nănglựcchuyênmôn,nănglựctàichính(khảnănghuy độngvốn,hoànvốn, trả nợ...),tư cáchphápnhâncủa chủđầutư.
  + Cácyếutốảnhhưởngcủacôngnghệđốivớimôitrườngvàcácgiảiphápcông nghệxử lýmôi trường, các nguycơ tiềmẩn sựcốmôi trường và cáchphòngngừa.
  + Laođộngvàđàotạo cánbộ,côngnhânkỹthuậtbảođảmvậnhànhdâychuyền côngnghệ.

...

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận****:*  - Như trên;  - Lưu .... | **THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THẨM ĐỊNH CÔNG NGHỆ**  *(Ký tên, đóng dấu)* |

**2. Thủ tục cấp/cấp bổ sungGiấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất ôxy hóa, các hợp chất ô xít hữu cơ (thuộc loại 5) và các chất ăn mòn (thuộc loại 8) bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa**

**\* Trình tự thực hiện:**

- Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân:

Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quảng Bình.

Địa chỉ: Tổ dân phố 10, phường Đồng Phú, TP Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Email: [chicuctdcquangbinh@gmail.com](mailto:chicuctdcquangbinh@gmail.com)

Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày lễ, tết)

+ Đối với hồ sơ đầy đủ: Cán bộ tiếp nhận viết Phiếu biên nhận hồ sơ;

+ Đối với hồ sơ không đầy đủ: Cán bộ tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ cho đầy đủ và ghi rõ ở Phiếu biên nhận hồ sơ (trong trường hợp tiếp nhận trực tiếp).

- Bước 2: Thẩm định hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm cho tổ chức, cá nhân.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ (trường hợp tiếp nhận hồ sơ qua đường bưu điện hoặc qua đường email) hoặc hồ sơ đầy đủ nhưng nội dung chưa hợp lệ, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thông báo bằng thư điện tử (email) hoặc bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị bổ sung hồ sơ theo quy định.

Sau 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày có thông báo yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ nhưng không nhận được văn bản giải trình lý do không bổ sung được hồ sơ theo quy định, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng có văn bản thông báo từ chối cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm và nêu rõ lý do. Trường hợp sau khi bị từ chối cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm, nếu tổ chức, cá nhân vẫn có nhu cầu vận chuyển hàng nguy hiểm, tổ chức, cá nhân lập 01 (một) bộ hồ sơ mới.

+ Trường hợp hồ sơ đề nghị vận chuyển hàng nguy hiểm có số lượng lớn hơn mức quy định tại cột 7 Phụ lục 1 về ngưỡng khối lượng cần xây dựng phương án ứng cứu khẩn cấp ban hành kèm theo Thông tư số [44/2012/TT-BCT](http://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=44/2012/TT-BCT&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1), Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng cần tổ chức thẩm định thực tế tại trụ sở hoặc kho, bãi tập kết hàng của tổ chức, cá nhân và phải thông báo bằng thư điện tử (email) hoặc văn bản cho tổ chức, cá nhân biết. Trong thời hạn không quá 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày thông báo cho tổ chức, cá nhân, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng phải tổ chức thực hiện thẩm định thực tế. Việc thẩm định thực tế được thực hiện như sau:

\* Việc thẩm định thực tế được sử dụng chuyên gia và thành lập Tổ thẩm định để thực hiện. Tổ thẩm định do Chi cục trưởng Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng ra quyết định thành lập;

\* Sau khi kết thúc thẩm định thực tế, Tổ thẩm định phải lập Biên bản thẩm định thực tế, trong đó phải kết luận rõ hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm phù hợp hoặc không phù hợp với quy định và kiến nghị cấp hoặc không cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm cho tổ chức, cá nhân hoặc nêu rõ các nội dung yêu cầu tổ chức, cá nhân phải khắc phục (nếu hồ sơ có điểm chưa phù hợp). Biên bản thẩm định thực tế được lập thành 02 (hai) bản và được các thành viên Tổ thẩm định và đại diện pháp lý của tổ chức, cá nhân ký tên xác nhận và mỗi bên giữ 01 (một) bản có giá trị pháp lý như nhau. Trường hợp, tổ chức, cá nhân không ký Biên bản thẩm định thực tế, Tổ thẩm định ghi rõ trong Biên bản thẩm định thực tế “đại diện ... (tên tổ chức, cá nhân) không kí Biên bản thẩm định thực tế” và Biên bản này vẫn có giá trị pháp lý khi có chữ ký của các thành viên Tổ thẩm định;

\* Trường hợp tổ chức, cá nhân không phải thực hiện hành động khắc phục để hoàn thiện hồ sơ cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm thì trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày có Biên bản thẩm định thực tế, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng có trách nhiệm cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm cho tổ chức, cá nhân;

\* Trường hợp tổ chức, cá nhân phải thực hiện hành động khắc phục để hoàn thiện hồ sơ cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm thì thời hạn khắc phục tối đa không quá 30 (ba mươi) ngày làm việc, kể từ ngày có Biên bản thẩm định thực tế.

Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng nhận được báo cáo bằng văn bản của tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm với nội dung đã hoàn thành hành động khắc phục, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tổ chức thẩm định bổ sung kết quả hành động khắc phục. Kết quả thẩm định bổ sung phải được lập thành Biên bản và ghi rõ là “Biên bản thẩm định bổ sung”. Nội dung Biên bản thẩm định bổ sung nêu rõ kết luận đạt yêu cầu hoặc không đạt yêu cầu và kiến nghị cấp hay không cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm cho tổ chức, cá nhân.

Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày có kết quả thẩm định bổ sung, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng có trách nhiệm cấp hoặc từ chối cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm cho tổ chức, cá nhân. Trường hợp từ chối cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm thì văn bản từ chối phải nêu rõ lý do.

- Bước 3: Trả kết quả

Tổ chức, cá nhân mang theo Phiếu biên nhận hồ sơ, bản sao hoặc bản chính để đối chiếu của các thành phần hồ sơ theo quy định (trong trường hợp tiếp nhận hồ sơ qua đường bưu điện hoặc qua đường email) đến nhận kết quả trực tiếp tại Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

**\* Cách thức thực hiện:**

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quảng Bình hoặc nộp qua đường bưu điện hoặc nộp qua đường email;

- Nhận kết quả trực tiếp tại trụ sở Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quảng Bình.

**\* Thành phần hồ sơ:**

***- Trường hợp đề nghị cấp mới Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm***

1) Đơn đề nghị cấp/cấp bổ sung Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm theo mẫu;

2) Giấy chứng nhận tổ chức, cá nhân được phép hoạt động kinh doanh hàng nguy hiểm hoặc được phép kinh doanh vận chuyển hàng hóa theo quy định của pháp luật hiện hành;

3) Bảng kê khai các thông tin về hàng nguy hiểm theo mẫu;

4) Giấy phép điều khiển phương tiện vận chuyển còn thời hạn hiệu lực của người điều khiển phương tiện vận chuyển phù hợp với loại phương tiện dùng để vận chuyển hàng nguy hiểm;

5) Giấy đăng ký phương tiện vận chuyển, Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện vận chuyển còn thời hạn hiệu lực do cơ quan có thẩm quyền cấp; Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ phương tiện vận chuyển còn thời hạn hiệu lực do cơ quan Bảo hiểm cấp cho chủ phương tiện.

Trường hợp tổ chức, cá nhân có hàng nguy hiểm cần vận chuyển phải thuê phương tiện vận chuyển, tổ chức, cá nhân phải nộp kèm theo bản sao hợp đồng thương mại hoặc bản sao văn bản thỏa thuận về việc vận chuyển hàng nguy hiểm có chữ ký, đóng dấu xác nhận (nếu có) của các bên ký hợp đồng hoặc văn bản thỏa thuận, trong đó nêu chi tiết các thông tin về phương tiện vận chuyển (loại phương tiện vận chuyển, biển kiểm soát, trọng tải);

6) Chứng chỉ huấn luyện an toàn lao động - vệ sinh lao động còn thời hạn hiệu lực của những người tham gia vận chuyển hàng nguy hiểm;

7) Giấy chứng nhận đã tham gia, hoàn thành khóa đào tạo và huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất còn thời hạn hiệu lực do Sở Công Thương cấp cho người điều khiển phương tiện vận chuyển, người áp tải và người tham gia vận chuyển hàng nguy hiểm;

8) Phiếu an toàn hóa chất của hàng nguy hiểm cần vận chuyển bằng tiếng Việt của doanh nghiệp sản xuất, nhập khẩu hàng nguy hiểm, kèm theo bản sao bằng ngôn ngữ nguyên gốc của doanh nghiệp sản xuất hàng nguy hiểm (nếu có). Nội dung Phiếu an toàn hóa chất theo quy định tại Thông tư số [28/2010/TT-BCT](http://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=28/2010/TT-BCT&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) ngày 28/6/2010 của Bộ Công Thương;

9)Giấy chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hoặc Phiếu kết quả thử nghiệm, kết quả kiểm định đối với vật liệu bao gói, phương tiện chứa hàng nguy hiểm;

10)Phương án ứng cứu khẩn cấp sự cố hóa chất trong vận chuyển hàng nguy hiểm được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

11)Phương án làm sạch thiết bị và bảo đảm các yêu cầu về bảo vệ môi trường sau khi kết thúc vận chuyển đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo các quy định hiện hành về bảo vệ môi trường theo mẫu;

Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm có sử dụng nhiều người điều khiển phương tiện vận chuyển hoặc sử dụng nhiều phương tiện để vận chuyển hàng nguy hiểm hoặc sử dụng nhiều người áp tải hoặc nhiều loại hàng nguy hiểm thì trong hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm, tổ chức, cá nhân cần cung cấp đầy đủ các tài liệu từ thứ 4 đến thứ 10 ở trêntương ứng đối với từng trường hợp tăng thêm (đối với hàng hóa bắt buộc phải lập phương án ứng cứu khẩn cấp theo quy định).

***- Trường hợp đề nghị cấp bổ sung Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm:***Tổ chức, cá nhân đã được cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm khi có nhu cầu thay đổi, bổ sung nội dung ghi trong Giấy phép (như bổ sung danh mục hàng nguy hiểm cần vận chuyển, phương tiện tham gia vận chuyển, người điều khiển phương tiện vận chuyển, người áp tải hàng nguy hiểm, người tham gia vận chuyển hàng nguy hiểm), tổ chức, cá nhân phải có hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép bổ sung. Hồ sơ đề nghị thay đổi, bổ sung nội dung ghi trong Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm đã cấp được thực hiện như trường hợp đề nghị cấp mới Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm nêu trên (đối với phần thay đổi, bổ sung).

Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, các tài liệu được quy định trong thành phần hồ sơ (gọi tắt là các tài liệu) chưa được chứng thực từ bản chính, tổ chức, cá nhân phải xuất trình bản chính để đối chiếu. Trường hợp hồ sơ được gửi qua bưu điện, tổ chức, cá nhân phải nộp bản sao các tài liệu đã được chứng thực từ bản chính. Trường hợp nộp hồ sơ qua cổng thông tin điện tử, tổ chức, cá nhân phải xuất trình bản chính các tài liệu để đối chiếu hoặc phải nộp bản sao các tài liệu đã được chứng thực từ bản chính, khi đến nhận kết quả.

**\* Số lượng hồ sơ:** 01(một) bộ.

**\* Thời hạn giải quyết:**

- Thời hạn ra thông báo đề nghị bổ sung hồ sơ theo quy định bằng thư điện tử (email) hoặc bằng văn bản: 05 (năm) ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ;

- Thời hạn thẩm xét hồ sơ và trả kết quả: 05(năm)ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

- Thời hạn tổ chức thẩm định thực tế: 10 ( mười) ngày làm việc kể từ ngày thông báo cho tổ chức, cá nhân.

- Thời hạn cấp giấy phép trong trường hợp thẩm định thực tế: 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày có Biên bản thẩm định thực tế (trong trường hợp tổ chức, cá nhân không phải thực hiện hành động khắc phục để hoàn thiện hồ sơ cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm) hoặc kể từ ngày có kết quả thẩm định bổ sung đạt yêu cầu (trong trường hợp tổ chức, cá nhân phải thực hiện hành động khắc phục để hoàn thiện hồ sơ cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm).

**\* Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**

Tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước thực hiện việc vận chuyển và tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến vận chuyển hàng nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa trên lãnh thổ Việt Nam.

**\* Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

**\* Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểmtheo Mẫu 4. GPVC quy định tại Phụ lục kèm theo Thông tư số 09/2016/TT-BKHCN.

**\* Phí, lệ phí:** Không.

**\* Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**Không.

**\* Các căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Hóa chất số 06/2007/QH12 ngày 21/11/2007;

- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 05/2007/QH12 ngày 21/11/2007;

- Thông tư số 09/2016/TT-BKHCN ngày 09/6/2016 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự, thủ tục cấp giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất ôxy hóa, các hợp chất ô xít hữu cơ (thuộc loại 5) và các chất ăn mòn (thuộc loại 8) bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa.

**\* Mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Mẫu Đơn đăng ký cấp/cấp bổ sung Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm (Mẫu 1. ĐĐK ban hành kèm theo Thông tư số 09/2016/TT-BKHCN);

- Mẫu Danh mục tên, khối lượng hàng nguy hiểm và lịch trình vận chuyển hàng nguy hiểm; Danh sách phương tiện vận chuyển, người điều khiển phương tiện vận chuyển và người áp tải hàng nguy hiểm (Mẫu 2. DMHNH-LT-PT-NĐKAT ban hành kèm theo Thông tư số 09/2016/TT-BKHCN);

- Mẫu Phương án làm sạch thiết bị và bảo đảm các yêu cầu về bảo vệ môi trường sau khi kết thúc vận chuyển hàng nguy hiểm(Mẫu 3. PALSTB ban hành kèm theo Thông tư số 09/2016/TT-BKHCN).

**\* Ghi chú:**Biểu mẫu đính kèm.

***Mẫu 1. ĐĐK****(Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2016/TT-BKHCN)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM   
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
--------------**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/CẤP BỔ SUNG****GIẤY PHÉP VẬN CHUYỂN HÀNG NGUY HIỂM (....)**

Kính gửi: …………………………………………………

Tên tổ chức/cá nhân đề nghị cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm: …......

……………………………………………………………………………………

Địa chỉ: …………….…………….…………….…………….…………..............

Điện thoại …………….………. Fax …………….……. Email: …………….…

Giấy đăng ký doanh nghiệp số …………….ngày...tháng … năm……, tại ……..

Họ tên người đại diện pháp luật …………………………. Chức danh …………

Chứng minh nhân dân /Hộ chiếu số: …………….…………….………………..

Đơn vị cấp: …………….…………….…………….ngày cấp…………….……..

Hộ khẩu thường trú …………….…………….…………….…………………….

Đề nghị Quý Cơ quan xem xét và cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất nguy hiểm sau:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên hàng nguy hiểm** | **Số UN** | **Loại nhóm hàng** | **Số hiệu nguy hiểm** | **Khối lượng vận chuyển (dự kiến)** |
| 1 |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |

Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm bao gồm:

1.

2.

…

…………*(tên tổ chức, cá nhân)………* cam kết bảo đảm an toàn khi tham gia giao thông và thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về vận chuyển hàng nguy hiểm.

|  |  |
| --- | --- |
|  | *……., ngày … tháng …… năm …* **Đại diện tổ chức, cá nhân** *(Ký tên, đóng dấu)* |

***Ghi chú:*** *đề nghị cấp loại hình nào thì ghi loại đó (cấp mới/cấp bổ sung phương tiện giao thông đường bộ/đường sắt/đường thủy nội địa)*

***Mẫu 2. DMHNH-LT-PT-NDKAT****(Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2016/TT-BKHCN)*

**DANH MỤC TÊN, KHỐI LƯỢNG HÀNG NGUY HIỂM VÀ**

**LỊCH TRÌNH VẬN CHUYỂN HÀNG NGUY HIỂM; DANH SÁCH PHƯƠNG TIỆN VẬN CHUYỂN, NGƯỜI ĐIỀU KHIỂN PHƯƠNG TIỆN VẬN CHUYỂN VÀ NGƯỜI ÁP TẢI HÀNG NGUY HIỂM**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên hàng nguy hiểm** | **Khối lượng vậnchuyển** | **Chủ phương tiện vận chuyển** | **Phương tiện vậnchuyển** | **Tải trọng phương tiện** | **Thời gian vận chuyển (dự kiến)** | **Lịch trình vận chuyển** | | | **Người điều khiển phương tiện** | **Người áp tải hàng nguy hiểm** |
| **Điểm nhận hàng** | **Điểm trung chuyển** | **Điểm giao hàng** |
| **(1)** | **(2)** | **(3)** | **(4)** | **(5)** | **(6)** | **(7)** | **(8)** | **(9)** | **(10)** | **(11)** | **(12)** |
| **1** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **2** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

***Ghi chú:***

*(2): Ghi rõ tên hàng nguy hiểm, loại, nhóm hàng, so UN và số hiệu nguy hiểm theo quy định tại Nghị định nêu trong Thông tư này;*

*(3): Ghi rõ khối lượng hàng nguy hiểm cần vận chuyển;*

*(4): Ghi rõ tên chủ sở hữu phương tiện (địa chỉ, nếu có);*

*(5,6): Ghi rõ loại phương tiện, biển kiểm soát, tải trọng của phương tiện (theo đúng Giấy đăng kýphương tiện);*

*(7, 8, 9,10): Ghi đầy đủ thông tin về địa chỉ nơi đi, nơi đến bao gồm từ điểm nhận hàng đến kho của tổ chức, cá nhân và từ kho đến các địa điểm khác (nếu có);*

*(11, 12): Ghi rõ họ tên và số Giấy chứng minh nhân dân/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp của người điều khiển, người áp tải.*

|  |  |
| --- | --- |
|  | *………….., ngày …… tháng …… năm ………*  **Đại diện tổ chức, cá nhân** *(Ký tên, đóng dấu)* |

***Mẫu 3. PALSTB****(Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2016/TT-BKHCN)*

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN… -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
|  | *………….., ngày …… tháng …… năm 20….…* |

**PHƯƠNG ÁN LÀM SẠCH THIẾT BỊ VÀ BẢO ĐẢM CÁC YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG SAU KHI KẾT THÚC VẬN CHUYỂN HÀNG NGUY HIỂM**

1. Vị trí thực hiện quá trình tẩy rửa, làm sạch phương tiện vận chuyển, bao bì, vật chứa, thiết bị sử dụng trong quá trình vận chuyển.

2. Cơ sở vật chất sử dụng cho quá trình tẩy rửa, làm sạch phương tiện vận chuyển, bao bì, vật chứa, thiết bị sử dụng trong quá trình vận chuyển.

3. Xử lý chất thải rắn, lỏng thu được sau khi tẩy rửa, làm sạch phương tiện vận chuyển, bao bì, vật chứa, thiết bị sử dụng trong quá trình vận chuyển.

4. Các hoạt động bảo vệ môi trường khác có liên quan.

*(Các nội dung trên phải được xác nhận của Sở Tài nguyên và Môi trường nơi đặt vị trí thực hiện tẩy rửa theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật này).*

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Chủ phương tiện vận chuyển hàng nguy hiểm/Chủ hàng nguy hiểm** *(Ký tên, đóng dấu)* |

***Mẫu 4. GPVC****(Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2016/TT-BKHCN)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| |  |  | | --- | --- | | SỞ KH&CN QUẢNG BÌNH **CHI CỤC TIÊU CHUẨN  ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** | | Số ..../ GPVC - CCTĐC |  |     **GIẤY PHÉP VẬN CHUYỂN HÀNG NGUY HIỂM (....)**  ***1. Tên hàng nguy hiểm, nhóm hàng, mã UN:***  ***2. Tên, địa chỉ doanh nghiệp đề nghị cấp giấy phép vận chuyển:***  ***3. Tên chủ phương tiện:***  ***4. Tên phương tiện, biển kiểm soát, tải trọng:***  ***5. Tên người điều khiển phương tiện:***  ***6. Tên người áp tải:***  ***7. Khối lượng hàng hóa:***  ***8. Nơi đi, nơi đến:***  ***9. Thời hạn vận chuyển:***…..tháng, kể từ ngày ký (hoặc chuyến hàng...)     |  |  | | --- | --- | |  | **CHI CỤC TRƯỞNG** *(Họ tên, chữ ký, đóng dấu)* | | *Vào sổ đăng ký số:  Ngày …….. tháng ……… năm………* |  | |  |  | |

**3. Thủ tục cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm**

**\* Trình tự thực hiện:**

- Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân:

Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơtại Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quảng Bình.

Địa chỉ: Tổ dân phố 10, phường Đồng Phú, tp Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Email: [chicuctdcquangbinh@gmail.com](mailto:chicuctdcquangbinh@gmail.com)

Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày lễ, tết)

+ Đối với hồ sơ đầy đủ: Cán bộ tiếp nhận viết Phiếu biên nhận hồ sơ;

+ Đối với hồ sơ không đầy đủ: Cán bộ tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ cho đầy đủ và ghi rõ ở Phiếu biên nhận hồ sơ (trong trường hợp tiếp nhận trực tiếp).

- Bước 2: Thẩm định hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm cho tổ chức, cá nhân. Thời hạn hiệu lực của Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm cấp lại được ghi theo hiệu lực của Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm đã cấp;

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ (trường hợp tiếp nhận hồ sơ qua đường bưu điện hoặc qua đường email) hoặc hồ sơ đầy đủ nhưng nội dung chưa hợp lệ, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thông báo bằng thư điện tử (email) hoặc bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị bổ sung hồ sơ theo quy định.

Sau 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày có thông báo yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ nhưng không nhận được văn bản giải trình lý do không bổ sung được hồ sơ hợp lệ theo quy định, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng có văn bản thông báo từ chối cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm, thông báo rõ lý do từ chối cấp lại. Trường hợp sau khi bị từ chối cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm, nếu tổ chức, cá nhân vẫn có nhu cầu vận chuyển hàng nguy hiểm, tổ chức, cá nhân lập 01 (một) bộ hồ sơ mới.

- Bước 3: Trả kết quả

Tổ chức, cá nhân mang theo Phiếu biên nhận hồ sơ, bản sao hoặc bản chính để đối chiếu của các thành phần hồ sơ theo quy định (trong trường hợp tiếp nhận hồ sơ qua đường bưu điện hoặc qua đường email) đến nhận kết quả trực tiếp tại Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

**\* Cách thức thực hiện:**

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quảng Bình hoặc nộp qua đường bưu điện hoặc nộp qua đường email;

- Nhận kết quả trực tiếp tại trụ sở Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quảng Bình.

**\* Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm theo mẫu;

- Báo cáo hoạt động vận chuyển hàng nguy hiểm đối với khối lượng đã thực hiện theo Giấy phép vận chuyển đã được cấp theo mẫu;

- Bản chính Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm bị hư hỏng đối với trường hợp Giấy phép vận chuyển bị hư hỏng (nếu có).

Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, các tài liệu được quy định trong thành phần hồ sơ (gọi tắt là các tài liệu) chưa được chứng thực từ bản chính, tổ chức, cá nhân phải xuất trình bản chính để đối chiếu. Trường hợp hồ sơ được gửi qua bưu điện, tổ chức, cá nhân phải nộp bản sao các tài liệu đã được chứng thực từ bản chính. Trường hợp nộp hồ sơ qua cổng thông tin điện tử, tổ chức, cá nhân phải xuất trình bản chính các tài liệu để đối chiếu hoặc phải nộp bản sao các tài liệu đã được chứng thực từ bản chính, khi đến nhận kết quả.

**\* Số lượng hồ sơ:** 01 (một) bộ.

**\* Thời hạn giải quyết:** 02(hai)ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

**\* Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**

Tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước thực hiện việc vận chuyển và tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến vận chuyển hàng nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa trên lãnh thổ Việt Nam.

**\* Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

**\* Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểmtheo Mẫu 4. GPVC quy định tại Phụ lục kèm theo Thông tư số 09/2016/TT-BKHCN.

**\* Phí, lệ phí:** Không.

**\* Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 6 Thông tư số 09/2016/TT-BKHCN:

TTHC này áp dụng đối với trường hợp tổ chức, cá nhân có Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm còn hiệu lực nhưng bị mất, thất lạc, hư hỏng.

**\* Các căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Hóa chất số 06/2007/QH12 ngày 21/11/2007;

- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 05/2007/QH12 ngày 21/11/2007;

- Thông tư số 09/2016/TT-BKHCN ngày 09/6/2016 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự, thủ tục cấp giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất ôxy hóa, các hợp chất ô xít hữu cơ (thuộc loại 5) và các chất ăn mòn (thuộc loại 8) bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa.

**\* Mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Mẫu Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm (Mẫu 5. ĐĐKL ban hành kèm theo Thông tư số 09/2016/TT-BKHCN);

- Mẫu Báo cáo hoạt động vận chuyển hàng nguy hiểm đối với khối lượng đã thực hiện theo Giấy phép vận chuyển đã được cấp (Mẫu 6. BCHĐVC ban hành kèm theo Thông tư số 09/2016/TT-BKHCN).

**\* Ghi chú:**Biểu mẫu đính kèm.

***Mẫu 5. ĐĐKL****(Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2016/TT-BKHCN)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM   
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY PHÉP   
VẬN CHUYỂN HÀNG NGUY HIỂM**

Kính gửi: …………………………………………………

Tên tổ chức/cá nhân đề nghị cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm: …......

……………………………………………………………………………………

Địa chỉ: …………….…………….…………….…………….…………..............

Điện thoại …………….………. Fax …………….……. Email: …………….…

Giấy đăng ký doanh nghiệp số …………….ngày...tháng … năm……, tại ……..

Họ tên người đại diện pháp luật …………………………. Chức danh …………

Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu số: …………….…………….………………..

Đơn vị cấp: …………….…………….…………….ngày cấp…………….……..

Hộ khẩu thường trú …………….…………….…………….…………………….

Để vận chuyển hàng nguy hiểm, tổ chức/cá nhân...*(ghi tên tổ chức, cá nhân)*đã được Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm số ... ngày... tháng... năm ... Hàng nguy hiểm đã được cấp Giấy phép vận chuyển, cụ thể:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên hàng nguy hiểm** | **Số UN** | **Loại nhóm hàng** | **Số hiệu nguy hiểm** | **Khối lượng vận chuyển (dự kiến)** |
| 1 |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |

Do ... *(ghi rõ lý do, ví dụ như: Sơ suất đánh mất/bị thất lạc/bị hưhỏng...)*Giấyphép vận chuyển hàng nguy hiểm (bản gốc) đã được Quý Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng cấp nêu trên,*... (tên tổ chức, cá nhân)...* đề nghị Quý Chi cục xem xét cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm nêu trên.

Hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép vận chuyển bao gồm:

1.

2.

…

Tổ chức, cá nhân cam kết bảo đảm an toàn khi tham gia giao thông và thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về vận chuyển hàng nguy hiểm, xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung nêu trên./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | *………….., ngày …… tháng …… năm ….…*  **Đại diện tổ chức, cá nhân** *(Ký tên, đóng dấu)* |

***Mẫu 6. BCHĐVC****(Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2016/TT-BKHCN)*

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN… -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
|  | *………….., ngày …… tháng …… năm 20….…* |

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG VẬN CHUYỂN HÀNG NGUY HIỂM**

(từ ngày……./..…/….../ đến ……/.……/..….)

Kính gửi: *………(Tên cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm)*

1. Thông tin chung:

Tên chủ phương tiện vận chuyển hàng nguy hiểm/chủ hàng nguy hiểm: ………

Địa chỉ: ……………………………………………………………………….....

Điện thoại: …………………… - Fax: …………………… - E-mail: …………

Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm số: ………..… ngày… tháng ... năm …

2. Tình hình chung về việc vận chuyển hàng nguy hiểm trong kỳ báo cáo.

3. Thống kê các nội dung vận chuyển hàng nguy hiểm trong kỳ báo cáo.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên hàng nguy hiểm | Khối lượng vận chuyển | Phương tiện vận chuyển | Thời gian vận chuyển | Lịch trình vận chuyển | | | Người điều khiển phương tiện vận chuyển | Người áp tải hàng nguy hiểm |
| Điểm nhận hàng | Điểm trung chuyển | Điểm giao hàng |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

4. Báo cáo về việc làm sạch và bóc, xóa hết biểu trưng, báo hiệu nguy hiểm trên phương tiện vận chuyển sau khi kết thúc việc vận chuyển hàng nguy hiểm: ....

5. Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường trong vận chuyển hàng nguy hiểm trong kỳ báo cáo: …………………………..

6. Kế hoạch vận chuyển hàng nguy hiểm trong kỳ báo cáo tới: …………………

7. Các vấn đề khác (nếu có): ……………………………………………………..

8. Kết luận và kiến nghị: ………………………………………………………..

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Chủ phương tiện vận chuyển hàng nguy hiểm/Chủ hàng nguy hiểm** *(Ký tên, đóng dấu)* |

***Mẫu 4. GPVC****(Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2016/TT-BKHCN)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| |  |  | | --- | --- | | SỞ KH&CN QUẢNG BÌNH **CHI CỤC TIÊU CHUẨN  ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** | | Số ..../ GPVC - CCTĐC |  |     **GIẤY PHÉP VẬN CHUYỂN HÀNG NGUY HIỂM (....)**  ***1. Tên hàng nguy hiểm, nhóm hàng, mã UN:***  ***2. Tên, địa chỉ doanh nghiệp đề nghị cấp giấy phép vận chuyển:***  ***3. Tên chủ phương tiện:***  ***4. Tên phương tiện, biển kiểm soát, tải trọng:***  ***5. Tên người điều khiển phương tiện:***  ***6. Tên người áp tải:***  ***7. Khối lượng hàng hóa:***  ***8. Nơi đi, nơi đến:***  ***9. Thời hạn vận chuyển:***…..tháng, kể từ ngày ký (hoặc chuyến hàng...)     |  |  | | --- | --- | |  | **CHI CỤC TRƯỞNG** *(Họ tên, chữ ký, đóng dấu)* | | *Vào sổ đăng ký số:  Ngày …….. tháng ……… năm………* |  | |  |  | |